

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE, TRADING OF FUND CERTIFICATE**

Từ ngày 12 tháng 08 tới ngày 18 tháng 08 năm 2020 / From 12 Aug to 18 Aug 2020

**Tên Công ty quản lý quỹ:**

Fund Management Company:

**Tên ngân hàng giám sát:**

Supervising bank:

**Tên Quỹ:**

Fund name:

**Ngày lập báo cáo:**

Reporting Date:

**Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life**

Chubb Life Fund Management Company Limited

**Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)**

Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.

**Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb (CBPF)**

Chubb Bond Plus Fund (CBPF)

**19 tháng 08 năm 2020**

19-Aug-20

STT No	Nội dung Item	Mã số Code	Kỳ báo cáo This period	Kỳ trước Last period
I	<b>I. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ</b> <i>Net Asset Value (NAV) at the beginning of period</i>	<b>4060</b>	<b>106,531,202,693</b>	<b>106,439,385,757</b>
II	<b>II. Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó:</b> <i>Change of NAV during the period (= II.1 + II.2), of which:</i>	<b>4061</b>	<b>92,570,518</b>	<b>91,816,936</b>
II.1	II.1 Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ <i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	4062	92,570,518	91,816,936
II.2	II.2 Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	4063	-	-
III	<b>III. Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 + III.2)</b> <i>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate (= III.1 + III.2)</i>	<b>4064</b>	<b>(19,547,411)</b>	-
III.1	III.1 Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ <i>Increase from Subscription of Fund Certificate</i>	4065	3,000,000	-
III.2	III.2 Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ <i>Decrease from Redemption of Fund Certificate</i>	4066	(22,547,411)	-
IV	<b>IV. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (= I + II + III)</b> <i>NAV at the end of period (= I + II + III)</i>	<b>4067</b>	<b>106,604,225,800</b>	<b>106,531,202,693</b>
	<b>Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cuối kỳ</b> <i>NAV per unit at the end of period</i>	<b>4067.1</b>	<b>10,606.79</b>	<b>10,597.58</b>

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**

Authorised Representative of Supervisory Bank

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ**

Authorised Representative of Fund Management Company

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**

**Vũ Hương Giang**

Phó Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

**Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life**

**Bùi Thanh Hiệp**

Phó Chủ tịch Công ty